

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ - ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hòa và bà Ngô Thị Vân Anh.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân: Không tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2017 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐST - HNGĐ ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm: 1974 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ *Bị đơn:* Anh Lê Thọ T, sinh năm: 1968 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Lê Thọ T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hoá ngày 07/11/1994. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được 5 năm, sau đó có những mâu thuẫn phát sinh nhưng chị H cố gắng chịu đựng vì con. Cuối năm 2016 đến đầu tháng 02 năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H đi nấu cơm cho công ty cấp thoát nước đóng tại xã X, anh T nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chửi bới chị H. Hai bên gia đình nội, ngoại động viên, dàn xếp khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Chị H phải bỏ nhà về bên ngoại ở, vì thương con chị H đã bỏ qua về nhà để chăm sóc con cái thì anh T lại hành hung chị nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2017 đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo, không ai quan tâm đến

ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Thọ T có 02(hai) con chung là Lê Thọ T, sinh ngày 08/10/1995 và cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 18/8/2009. Cháu Lê Thọ T đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Lê Thị Lan A, nay cháu học lớp 3 và đang ở với anh T, khi ly hôn chị H không có chỗ ở ổn định, chị H giao cháu A cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Lê Thọ T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia xét xử. Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Thọ T đồng ý với phần trình bày của chị H về phần kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài. Đến đầu tháng 02 năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có nhiều mối quan hệ không lành mạnh, quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng xô sát. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2017 đến nay không về nhà và cũng từ tháng 02/2017 vợ chồng sống ly thân nhau. Chị H xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Lê Thọ T, sinh ngày 08/10/1995 và cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 18/8/2009. Cháu T đã trưởng thành cháu muốn ở với ai thì tùy cháu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu A, hiện nay cháu đang ở với anh T, chị H quyết tâm ly hôn, anh T xin nuôi cháu A và yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 2.500.000đ cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Lê T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Lê Thọ T để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn anh T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

{2}. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị H và anh Lê Thọ T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H là có cơ sở, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh T đã kéo dài nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về tính cách, suy nghĩ, anh T nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình cuộc sống hàng ngày hay chửi bới, xúc

phạm chị H. Gia đình nội, ngoại đã khuyên bảo, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau, chị H và anh T đã ly thân từ tháng 02/2017 đến nay, tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Lê H ly hôn anh T là phù hợp.

{3}. *Về con chung*: Chị H và anh T có 02 (hai) con chung là cháu T, sinh ngày 08/10/1995 và cháu A, sinh ngày 18/8/2009. Cháu T đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T nhận nuôi cháu A và yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.500.000đ cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng xin nuôi cháu Lê Thị Lan A của anh Lê Thọ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu A đang ở với anh T, cháu học lớp 3, Trường Tiểu học X nơi anh T đang sinh sống. Để đảm bảo ổn định về mặt tâm lý, học tập, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện về sự phát triển tốt về thể chất của cháu, cháu A có nguyện vọng được ở với bố, chị H đồng ý giao cháu A cho anh T nuôi và chị cấp dưỡng nuôi con chung. Việc anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000đ/tháng là quá cao, hiện nay chị H không có nhà cửa, việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng của chị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Xét đề nghị xin nuôi con của anh T, yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Để bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật HN&GD năm 2014, giao cháu A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

{4}. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

{5}. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Giành quyền kháng cáo cho các đương sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5; Điểm a Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Thọ T.

- *Về con chung*: Giao cháu A, sinh ngày 18/8/2009 cho anh T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo biên lai số 0003163 ngày 05/4/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Buộc chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Quyền kháng cáo*: Chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2017), anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH. Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Thanh;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

